TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 01-9-2017
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc

Bà Ngô Thị Bích Diệp

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Ông Phạm Văn Xông – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2017/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc "tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con".

Do Bản án sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 12/7/2017 của TAND thị xã D, tỉnh Bình Dương bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2017/QĐ-PT ngày 18/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thái T, sinh năm: 1978; địa chỉ: Đường N, tổ A, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Nhà trọ N, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Đường N, tổ A, khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Khu phố B, phường C, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện Trưởng VKSND thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Thái T trình bày: Trước đây chị và anh T là vợ chồng. Do mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn. Theo Bản án số 15/2016/HNGĐ-

ST ngày 10/6/2016 của TAND thị xã D, Tòa án đã giao con chung tên Lê Trần Minh H, sinh ngày 29/9/2002 cho anh T nuôi dưỡng. Tuy nhiên, từ ngày 28/10/2016 cháu H về sống với chị cho đến nay. Nay chị T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 28/10/2016 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, cấp dưỡng 01 lần.

Bị đơn anh Lê Minh T trình bày: Anh T đồng ý yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị T, đồng ý giao cháu H cho chị T nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu H thì anh T không đồng ý theo yêu cầu của chị T vì hiện tại anh còn phải nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ già. Anh T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng.

Tại Bản án sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 12/7/2017 của TAND thị xã D, tỉnh Bình Dương, quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thái T. Giao cháu Lê Trần Minh H, sinh ngày 29/9/2002 cho chị T nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được tính từ ngày 28/10/2016. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2017, Viện trưởng VKSND thị xã D có Quyết định kháng nghị số: 03/QĐKNPT-VKS-DS, nội dung kháng nghị cho rằng:

- Bản án sơ thẩm không tuyên buộc anh T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là không đúng pháp luật.

- Bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng không tuyên hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho chị T.

- Bản án sơ thẩm tuyên anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ ngày 28/10/2016 (trước ngày Tòa án thụ lý vụ án ngày 09/01/2017) là không có cơ sở. Thời hạn cấp dưỡng phải tính từ ngày 09/01/2017 (ngày Tòa án thụ lý vụ án).

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Bản án sơ thẩm có vi phạm không tuyên anh T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, không tuyên hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị T, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã có thông báo đính chính, khắc phục vi phạm nên Kiểm sát viên rút kháng nghị đối với các sai sót này của bản án sơ thẩm. Riêng đối với phần trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, Tòa án cấp sơ thẩm tính thời hạn cấp dưỡng từ ngày 28/10/2016 (trước ngày Tòa án thụ lý vụ án) là không có căn cứ mà phải tính thời hạn anh T cấp dưỡng nuôi con từ ngày Tòa án thụ lý vụ án mới đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp

nhận việc rút kháng nghị của Kiểm sát viên và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND thị xã D, sửa án sơ thẩm về phần thời hạn cấp dưỡng.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vắng mặt (có yêu cầu xét xử vắng mặt), Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên rút phần kháng nghị đối với phần bản án sơ thẩm không tuyên anh T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và rút kháng nghị đối với phần bản án sơ thẩm không tuyên hoàn trả 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho chị T nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phần quyết định kháng nghị này của Viện trưởng VKSND thị xã D theo quy định tại các Điều: 284, 289 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét, kháng nghị của Viện trưởng VKSND thị xã D cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ ngày 28/10/2016 (trước ngày Tòa án thụ lý vụ án ngày 09/01/2017) là không có cơ sở, thời hạn cấp dưỡng phải tính từ ngày 09/01/2017 mới đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thấy rằng: Chị T khởi kiện yêu cầu được quyền nuôi con là cháu Lê Trần Minh H và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ ngày 28/10/2016. Theo chị T thì từ ngày 28/10/2016, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T về thời hạn cấp dưỡng nuôi con. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh T không kháng cáo. Quá trình làm việc ngày 21/8/2017, anh T đồng ý bản án sơ thẩm và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tính thời hạn anh T cấp dưỡng nuôi con từ ngày 28/10/2016 là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo được quyền lợi của cháu H, phù hợp với các Điều: 6, 82, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 3 Bộ luật Dân sự và Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét quyết định kháng nghị của Viện trưởng VKSND thị xã D cho rằng: Thời hạn anh T cấp dưỡng nuôi con phải tính từ ngày 09/01/2017 (ngày Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án) là không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị sửa bản án sơ thẩm, tính thời hạn cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 09/01/2017 là không phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 6, 81, 82, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căc cứ Điều 3 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều: 284, 289 và khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ xét xử Quyết định kháng nghị số: 03/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 24/7/2017 của Viện trưởng VKSND thị xã D, tỉnh Bình Dương đối với phần kháng nghị: TAND thị xã D không tuyên anh T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con và không tuyên hoàn trả cho chị T số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D.

2. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 03/QĐKNPT-VKS-DS, ngày 24/7/2017 của Viện trưởng VKSND thị xã D, tỉnh Bình Dương đối với phần kháng nghị: TAND thị xã D tuyên anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H từ ngày 28/10/2016 là không có cơ sở. Anh T chỉ phải cấp dưỡng nuôi con từ ngày 09/01/2017 (ngày Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án). Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 12/7/2017 của TAND thị xã D, tỉnh Bình Dương về thời gian cấp dưỡng nuôi con như sau:

- Anh Lê Minh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Lê Trần Minh H đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày 28/10/2016.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm số: 16/2017/HNGĐ-ST, ngày 12/7/2017 của TAND thị xã D, tỉnh Bình Dương không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 01/9/2017)./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- TAND thị xã D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung